TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Cảnh;

2. Bà Đỗ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Lý Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị N, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Cao Ngọc Th, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn Ba Cẳng, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Niệm trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Cao Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa năm 2012, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc do ông Th thường xuyên ăn nhậu say xỉn đánh đập bà rất nhiều lần. Do ông Th đánh đập bà thường xuyên mà gia đình bên chồng không can ngăn cũng không

khuyên nhủ ông Th, bà không chịu đựng được nữa nên đã bỏ đi làm mướn từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Từ khi bà bỏ đi đến nay ông Th cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Bà và ông Th chung sống có 02 con chung, cháu Cao Thị Ngọc Ch, sinh ngày 09/6/2009, cháu Cao Ngọc Ph, sinh ngày 08/9/2015. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Ch; đối với cháu Ph bà tự nguyện giao cho ông Th nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông Th không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình hay có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của bà N, cũng không tham gia phiên hòa giải. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Cao Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Cao Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị N đối với ông Cao Ngọc Th.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Cao Thị Ngọc Ch, sinh ngày 09/6/2009, cho bà Cao Thị N trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao cháu Cao Ngọc Ph, sinh ngày 08/9/2015, cho ông Cao Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Cao Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Cao Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Cao Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N, ông Th.

[2] Về hôn nhân: Bà Cao Thị N và ông Cao Ngọc Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hiệp ngày 14/11/2012. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị N: Bà N trình bày nguyên nhân bà yêu cầu ly hôn với ông Th là do chung sống không hạnh phúc, ông Th thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với bà nhưng gia đình nhà chồng không có biện pháp can ngăn hay khuyên nhủ mà mặc kệ để ông Th thường xuyên bạo lực đối với bà. Do không chịu được những hành vi bạo lực từ ông Th nên từ năm 2018 bà bỏ nhà đi làm mướn đến nay. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Bà N, ông Th chung sống vợ chồng không hạnh phúc do ông Th thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với bà Niệm. Vợ chồng bà đã không còn chung sống từ năm 2018 đến nay nhưng ông Th cũng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Th lên để làm việc nhưng ông Th không lên nên không thể hiện ý chí nguyện vọng của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà N. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà N và ông Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị N và ông Cao Ngọc Th.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Cao Thị N và ông Cao Ngọc Th có 02 con chung cháu Cao Thị Ngọc Ch, sinh ngày 09/6/2009, cháu Cao Ngọc Ph, sinh ngày 08/9/2015, từ khi vợ chồng ông bà không còn chung sống với nhau thì cháu Cao Thị Ngọc Ch và cháu Cao Ngọc Ph được ông Th nuôi dưỡng. Quá trình làm việc cháu Cao Thị Ngọc Ch có nguyện vọng muốn được sống cùng với bà N, còn cháu Cao Ngọc Ph có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống cùng với ông Th (bút lục 29, 30). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thị Ngọc Ch; giao ông Cao Ngọc Th trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cháu Cao Ngọc Ph.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N đã được giải thích quy định của pháp luật tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng bà N vẫn không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Cao Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị N về việc ly hôn, nuôi con. Bà Cao Thị N được ly hôn với ông Cao Ngọc Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Cao Thị Ngọc Ch, sinh ngày 09/6/2009, cho bà Cao Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Giao cháu Cao Ngọc Ph, sinh ngày 08/9/2015, cho ông Cao Ngọc Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà Cao Thị Niệm không yêu cầu ông Cao Ngọc Thỏa cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Niệm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Niệm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AAA/2021/0005920 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Cao Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA,TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Xuân Thi